BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

SỐ 05 2026

Cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính về Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 18/5, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cụ thể, Nghị quyết cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh của 11 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường bao gồm: trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi và thú y; thủy sản và kiểm ngư; thủy lợi; quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; đất đai; tài nguyên nước; địa chất và khoáng sản; môi trường; khí tượng thủy văn; quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, có 6 thủ tục được cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, bao gồm:

(1) Không thực hiện thủ tục hành chính tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung hỏi Luật số 146/2025/QH15; Điều 24 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;

(2) Không thực hiện các điều kiện kinh doanh về kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa tại khoản 2 Điều 70 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Điều 39, Điều 40 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;

(3) Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và khoản 3 Điều 23 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;

(4) Phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa quy định tại khoản 8 Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; khoản 4 Điều 52 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;

(5) Điều chỉnh cục bộ quy trình vận hành liên hồ chứa quy định tại khoản 9a Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; khoản 5 Điều 52 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP;

(6) Không thực hiện thủ tục hành chính chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước quy định tại Điều 37 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Điều 49 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/2/2027. Riêng một số nội dung tại các phụ lục liên quan đến đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản và thủy sản sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.❖

Nguồn: DWRM

Bỏ thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ở cấp tỉnh

Ngày 11/5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1693/QĐ-BNNMT công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Theo đó, thủ tục "Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất" thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh chính thức được bãi bỏ. Đây là thủ tục trước đây áp dụng trong quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, song hiện không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng cải cách hành chính.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026. Bãi bỏ nội dung sau tại Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số thứ tự 12 tiểu mục B, mục 2, phần I, Phụ lục I và nội dung tương ứng tại phần II, mục B, Phụ lục I.❖

Nguồn: DWRM

Trưởng Ban biên tập: Ông ĐỖ VĂN LANH
Trụ sở: số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: (024) 39437516 **Email:** ttkttnn@gmail.com

Bãi bỏ sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành văn bản hợp nhất Nghị định thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng (gồm Nghị định số 04/2011/NĐ-CP và Nghị định 53/2026/NĐ-CP).

Văn bản hợp nhất bãi bỏ việc sử dụng các khu chậm lũ Tam Thanh, Lập Thạch thuộc tỉnh Phú Thọ, Lương Phú - Quảng Oai, Ba Vì thuộc TP Hà Nội và hệ thống phân lũ sông Đáy (được quy định tại Quy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủ đô Hà Nội ban hành theo Nghị định 62/1999) kể từ khi công trình thủy điện Sơn La chính thức tham gia cắt lũ cho hạ du.

Các giải pháp phòng, chống lũ hệ thống sông Hồng phải được điều chỉnh nhằm đảm bảo an toàn cho Thủ đô Hà Nội và đồng bằng sông Hồng theo quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê phù hợp với quy định trên.

Về những giải pháp để thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ, văn bản hợp nhất nêu rõ, sử dụng công trình thủy điện Sơn La, phối hợp với các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà tham gia điều tiết liên hồ cắt lũ cho hạ du.

Dành dung tích phòng lũ của các hồ để điều tiết, cắt giảm lũ cho hạ du, gồm: hồ Sơn La và hồ Hòa Bình trên sông Đà là 7 tỷ m^3; hồ Tuyên Quang 1 tỷ m^3; hồ Thác Bà 450 triệu m^3.

Vận hành điều tiết liên hồ, đảm bảo lưu lượng lũ trên sông Hồng tại trạm Thủy văn Sơn Tây nhỏ hơn hoặc bằng 28.000m^3/s; tại trạm thủy văn Hà Nội nhỏ hơn hoặc bằng 20.000m^3/s và mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 13,40m. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều hoặc dự báo xuất hiện trận lũ lớn hơn lũ 500 năm xuất hiện một lần, nhưng nhỏ hơn lũ thiết kế công trình hồ Sơn La (lũ 10.000 năm xuất hiện một lần) được sử dụng một phần dung tích chống lũ cho công trình để cắt giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Cùng với đó, quy hoạch xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình đầu mối, hệ thống đê sông Đáy, nạo vét lòng dẫn sông Đáy để chủ động đưa nước sông Hồng vào sông Đáy với lưu lượng mùa kiệt từ 30m^3/s đến 100m^3/s, mùa lũ từ 600m^3/s đến 800 m^3/s phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế xã hội và góp phần cải thiện môi trường. Đồng thời, đảm bảo sông Đáy thoát được lưu lượng tối đa 2.500m^3/s để dự phòng khi xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng, hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực nội thành Hà Nội.

Theo quy định mới, các giải pháp phòng, chống lũ hệ thống sông Hồng sẽ được điều chỉnh theo hướng bảo đảm an toàn cho Thủ đô Hà Nội và đồng bằng sông Hồng phù hợp với quy hoạch đê điều và phòng chống lũ của các tuyến sông có đê.

Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia được giao chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ; chỉ đạo thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chống lũ theo phân công của Thủ tướng Chính phủ. Khi xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng, hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực nội thành Hà Nội phải trình Thủ tướng quyết định công bố lệnh vận hành công trình đầu mối sông Đáy theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ đối với các tuyến sông có đê thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và phê duyệt theo thẩm quyền. Đồng thời, phối hợp với UBND TP Hà Nội và tỉnh Ninh Bình lập, điều chỉnh quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ đối với hệ thống sông Đáy.

Chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp kịp thời số liệu mưa, lũ theo giờ cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và các cơ quan liên quan, phục vụ tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định vận hành công trình đầu mối sông Đáy khi xuất hiện lũ đặc biệt lớn hoặc có sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực nội thành Hà Nội. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra việc củng cố, nâng cấp các tuyến đê bảo vệ Tam Thanh, Lập Thạch, Lương Phú - Quảng Oai và Ba Vì.

Nguồn: DWRM

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị giao ban công tác tháng 4, triển khai nhiệm vụ tháng 5 và quý II/2026

Ngày 14/5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị giao ban công tác tháng 4, triển khai nhiệm vụ tháng 5 và quý II/2026 dưới sự chủ trì của Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng. Tham dự hội nghị có các Thứ trưởng cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: Khương Trung.

Tại hội nghị, lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tập trung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thời gian qua, đồng thời đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trong những tháng tiếp theo.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp nhấn mạnh yêu cầu tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, chủ động rà soát, đôn đốc công việc nhằm khắc phục tình trạng chậm tiến độ và bảo đảm sự thống nhất trong công tác báo cáo. Theo Thứ trưởng, các văn bản của Bộ cần được rà soát kỹ lưỡng thông qua đầu mối hành chính trước khi ban hành để tránh chồng chéo, đồng thời bảo đảm khả năng cân đối nguồn lực thực hiện. Bên cạnh đó, cần tiếp tục quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy ở một số đơn vị để cán bộ, công chức yên tâm công tác.

Liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng, Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa đề nghị các đơn vị chủ động phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, sáng kiến và đề tài có giá trị để kịp thời đề xuất khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác quản lý chuyên ngành, Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị yêu cầu các đơn vị tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu trong các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nhằm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Trong bối cảnh thời tiết nắng nóng diễn biến phức tạp, các đơn vị cần tăng cường công tác cảnh báo, hướng dẫn địa phương triển khai các giải pháp sản xuất phù hợp; đồng thời rà soát hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, thông tư để hợp nhất, giảm chồng chéo, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện.

Kết luận hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng yêu cầu toàn ngành nghiêm túc rà soát các nhiệm vụ còn chậm tiến độ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp và kịp thời tháo gỡ khó khăn nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ công việc.

Nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đạo đức công vụ và trách nhiệm người đứng đầu, Bộ trưởng cho rằng các đơn vị phải làm việc với tinh thần "vì dân, vì nước", chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật. Các báo cáo cần phản ánh trung thực tình hình thực hiện nhiệm vụ, không hình thức, không che giấu những tồn tại, hạn chế.

Bộ trưởng cũng ghi nhận tinh thần trách nhiệm của các đồng chí Thứ trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành, đặc biệt đối với các nhiệm vụ trọng tâm như cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nông thôn mới và quản lý chuyên ngành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ trưởng cũng thẳng thắn chỉ rõ vẫn còn những tồn tại cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Theo Bộ trưởng, có những nhiệm vụ tồn đọng từ trước nhưng nếu có đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm thì không thể né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Đối với các nhiệm vụ trọng tâm được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ trưởng yêu cầu Văn phòng Bộ tiếp tục rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung trong báo cáo giao ban; tăng cường theo dõi việc giải quyết kiến nghị cử tri, khiếu nại, tố cáo và các vụ việc tồn đọng. Đồng thời, duy trì nghiêm túc công tác tiếp công dân; đẩy mạnh nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các chính sách pháp luật liên quan đến đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên biển và hải đảo; chủ động phát hiện những bất cập từ thực tiễn để đề xuất giải pháp phù hợp.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng đề nghị toàn ngành tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của tháng 5 và quý II/2026, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, môi trường và phát triển bền vững đất nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Ưu tiên giải quyết nước sạch cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chiều ngày 12/5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức lễ ký kết "Chương trình phối hợp về phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030".

Lễ ký kết do Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Nguyễn Đình Khang đồng chủ trì, với sự tham dự của lãnh đạo các đơn vị chuyên môn thuộc hai Bộ.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Nguyễn Đình Khang cho biết, chương trình phối hợp giữa hai Bộ được xây dựng trên cơ sở phát huy thế mạnh chuyên môn của từng đơn vị nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030.

Đặc biệt, vấn đề nước sạch được xác định là ưu tiên hàng đầu bởi nhiều khu vực vùng cao hiện vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn nước sinh hoạt an toàn do điều kiện địa hình phức tạp, hạ tầng còn hạn chế và chi phí đầu tư lớn.

Cùng quan điểm, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng cho rằng khó khăn lớn nhất ở vùng cao không chỉ nằm ở kinh phí mà còn do điều kiện địa hình, địa chất và tập quán sinh hoạt của người dân. Nhiều công trình tại miền núi có chi phí đầu tư cao gấp nhiều lần đồng bằng do dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách xa nên việc xây dựng hạ tầng gặp nhiều khó khăn.

Bộ trưởng nhấn mạnh, chương trình phối hợp lần này được triển khai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Vì vậy, các đơn vị chức năng của hai Bộ cần khẩn trương triển khai nhiệm vụ ngay sau lễ ký kết với tinh thần chủ động, trách nhiệm và hiệu quả.

Hai Bộ thống nhất mục tiêu phấn đấu ngay trong năm 2026 sẽ đạt được những kết quả cụ thể tại một số xã biên giới, miền núi về công tác bảo đảm nước sạch cho người dân. Theo kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức khảo sát thực tế tại tỉnh Tuyên Quang ngay sau lễ ký kết để đánh giá nhu cầu và lựa chọn các giải pháp phù hợp. Đây được xem là địa phương có nhiều đặc thù của khu vực miền núi phía Bắc và sẽ là điểm triển khai đầu tiên của chương trình.

Sau giai đoạn khảo sát và thực hiện thí điểm, hai Bộ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, tham mưu Chính phủ ban hành các giải pháp hỗ trợ hiệu quả hơn đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Bên cạnh vấn đề nước sạch, các ý kiến tại buổi làm việc cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng cao.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Nguyễn Đình Khang chủ trì Lễ ký Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Ảnh: Tùng Đinh.

Phát biểu tại Lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đề nghị xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng, tạo động lực phát triển kinh tế tại địa phương. Đồng thời, cần đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm chính sách hỗ trợ sớm đi vào cuộc sống.

Nhiều giải pháp phát triển sinh kế cũng được đề xuất như phát triển kinh tế dưới tán rừng, nuôi trồng thủy sản tại các hồ chứa, kết hợp phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng gắn với lợi thế địa phương.

Theo nội dung ký kết, chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030 tập trung vào bốn nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm: phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai; đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Chương trình được kỳ vọng sẽ tạo chuyển biến rõ nét trong tiếp cận nước sạch, cải thiện điều kiện sống và thúc đẩy phát triển bền vững tại các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền núi và đồng bằng trong giai đoạn tới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

ĐBSCL chuyển từ ứng phó bị động sang chủ động thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu

Chiều ngày 09/5 tại TP. Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) phối hợp với UBND TP. Cần Thơ tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giai đoạn 2026–2035. Hội nghị do Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ NN&MT Trịnh Việt Hùng và Chủ tịch UBND TP. Cần Thơ Trương Cảnh Tuyên đồng chủ trì.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng đánh giá cao nỗ lực của các địa phương trong khu vực khi đã từng bước chuyển đổi tư duy từ "ứng phó bị động" sang "chủ động phòng ngừa, thích ứng" trước các thách thức ngày càng gia tăng của thiên tai và biến đổi khí hậu.

Theo Bộ trưởng, Kết luận số 26-KL/TW đã xác định rõ các quan điểm chỉ đạo cùng hệ thống nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm giải quyết căn cơ những vấn đề về sụt lún, sạt lở, hạn hán, ngập úng và xâm nhập mặn tại ĐBSCL. Trên cơ sở đó, Bộ NN&MT đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời hoàn thiện dự thảo lần thứ nhất Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận 26-KL/TW để lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương trước khi trình Chính phủ xem xét trong tháng 5/2026.

Về đầu tư hạ tầng phòng, chống thiên tai, Bộ đã phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương đề xuất 8 dự án trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030. Trong đó có nhiều dự án quy mô lớn như hệ thống công trình kiểm soát, điều tiết nguồn nước vùng phía Nam Quốc lộ 1A; công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu giai đoạn 2; dự án chống ngập úng, sạt lở và thích ứng biến đổi khí hậu cho TP. Cần Thơ.

Thứ trưởng Bộ NN&MT Nguyễn Hoàng Hiệp cho rằng những thách thức của vùng ĐBSCL không thể giải quyết theo cách tiếp cận đơn lẻ. Theo đó, việc xử lý sạt lở, sụt lún hay hạn hán cần được thực hiện trên cơ sở liên kết vùng, liên tỉnh và liên ngành, đồng thời nâng cao trách nhiệm của từng địa phương trong quản lý tài nguyên, quy hoạch phát triển và phòng, chống thiên tai.

Tại hội nghị, đại diện các địa phương đã tham gia góp ý cho dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, đồng thời đề xuất nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn. Một trong những đề xuất được đánh giá cao là phương án của tỉnh Vĩnh Long về di dời các hộ dân tại Cồn Thanh Long, xã Quới Thiện và khai thác nguồn cát tại khu vực này để phục vụ san lấp các công trình hạ tầng. Theo lãnh đạo tỉnh, khu vực cồn rộng khoảng 30 ha hiện chỉ còn 6 hộ dân sinh sống nhưng thường xuyên đối mặt với nguy cơ sạt lở nghiêm trọng. Trong khi đó, nếu đầu tư công trình bảo vệ cồn sẽ cần nguồn kinh phí lớn nhưng hiệu quả lâu dài không cao.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng phát biểu chủ trì Hội nghị. Ảnh: Kim Anh.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng cho rằng, giải pháp của tỉnh Vĩnh Long không chỉ góp phần xử lý nguy cơ sạt lở mà còn tạo thêm nguồn vật liệu phục vụ phát triển hạ tầng giao thông cho địa phương và các tỉnh lân cận, thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy quản lý và ứng phó thiên tai.

Để triển khai hiệu quả Kết luận số 26-KL/TW trong thời gian tới, Bộ trưởng đề nghị các địa phương khẩn trương cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thành chương trình và kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Đồng thời, cần tăng cường quản lý tài nguyên nước, khai thác cát lòng sông, khai thác nước dưới đất và quản lý xây dựng ven sông, ven biển trên nguyên tắc phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các địa phương cũng được yêu cầu rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu về các khu vực có nguy cơ sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn; xây dựng phương án di dời dân cư khỏi vùng nguy hiểm; ưu tiên bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông phục vụ công tác quản lý, dự báo và cảnh báo sớm. Đồng thời, cần tiếp tục mở rộng phối hợp liên ngành, liên vùng và tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên nước, điều tiết hệ thống sông ngòi và vận hành các công trình thủy lợi. ❖

Nguồn: DWRM

Nắm chắc thực tiễn để chủ động ứng phó biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Sáng ngày 06/5, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giai đoạn 2026-2035; đồng thời đánh giá kết quả sau hai năm triển khai Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030".

Tham dự cuộc họp có các Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Hoàng Trung cùng lãnh đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ.

Sau khi nghe báo cáo và các ý kiến thảo luận, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng ghi nhận nỗ lực của các đơn vị trong công tác tham mưu, song cho rằng việc nắm bắt thực tiễn ở một số nội dung vẫn chưa thật sự sâu sát. Theo Bộ trưởng, chỉ khi đánh giá đầy đủ hiện trạng, xác định rõ nguyên nhân và bản chất của vấn đề thì mới có thể đề xuất các giải pháp hiệu quả, khả thi. "Tinh thần của Kết luận 26 đã rất rõ, vấn đề là quyết tâm và cách làm", Bộ trưởng khẳng định.

Đối với các chương trình, đề án lớn đang triển khai tại ĐBSCL, đặc biệt là Đề án phát triển một triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp, Bộ trưởng yêu cầu đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế, trên tinh thần trách nhiệm và cầu thị.

Bộ trưởng nhấn mạnh yêu cầu phải hành động ngay, trước hết là công tác quán triệt Kết luận 26. Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được triển khai bài bản, sâu rộng đến từng cấp, từng tổ chức.

Theo đó, Bộ phải chủ động xây dựng kế hoạch riêng, tổ chức quán triệt trong toàn hệ thống từ cấp bộ đến chi bộ, bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, tránh hình thức. Nội dung trọng tâm tiếp theo là khẩn trương hoàn thiện chương trình hành động của Chính phủ.

Trong đó, Chương trình hành động phải bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm". Các nội dung liên ngành cần phân công cụ thể, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót. Ngoài ra, cần tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; đổi mới cách tiếp cận trong đầu tư, quản lý tài nguyên; phát triển khoa học công nghệ; tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế.

Liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị chuyên môn rà soát, tổng hợp đầy đủ số liệu về sụt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn. Việc đánh giá phải dựa trên dữ liệu cụ thể, có địa chỉ rõ ràng, phản ánh chính xác mức độ và phạm vi ảnh hưởng.

Bộ trưởng cũng đề nghị xây dựng bức tranh tổng thể về diễn biến thiên tai trong khoảng 10-15 năm gần đây trên phạm vi cả nước nói chung và khu vực ĐBSCL nói riêng, đặc biệt tại các hệ thống sông lớn, khu vực ven biển và các vùng dân cư tập trung. Cùng với đó, cần phân tích đầy đủ các nguyên nhân gây ra tình trạng sụt lún, sạt lở, trong đó có những tác động từ hoạt động của con người như khai thác cát, khai thác nước dưới đất và thay đổi dòng chảy.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng phát biểu chủ trì cuộc họp. Ảnh: Khương Trung.

Để phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách, Bộ trưởng yêu cầu các báo cáo phải kèm theo hệ thống bản đồ chuyên đề thể hiện rõ mạng lưới sông ngòi, dòng chảy, các công trình đê điều, thủy lợi, khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, tình trạng bồi lắng hoặc thiếu hụt nguồn cát. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm nguồn nước và duy trì khả năng "sinh thủy" cho toàn hệ thống.

Bộ trưởng cũng cho rằng, bên cạnh những thách thức do biến đổi khí hậu, ĐBSCL vẫn sở hữu nhiều lợi thế tự nhiên để phát triển kinh tế xanh, du lịch sinh thái và các mô hình sinh kế thích ứng với điều kiện sông nước. Tuy nhiên, việc khai thác các lợi thế này cần được đặt trong một quy hoạch tổng thể, đồng bộ và bền vững.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng giao các Thứ trưởng chỉ đạo làm rõ toàn bộ nội dung từ số liệu, phương pháp, mục tiêu đến nguồn lực. Việc đánh giá kết quả phải có số liệu cụ thể, tạo cơ sở thuyết phục khi báo cáo. Tinh thần chung, là "làm ngay, làm rõ, làm chắc", bảo đảm chất lượng tham mưu, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong tình hình hiện nay. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa sông Hồng theo hướng linh hoạt, bảo đảm an toàn hạ du

Ngày 28/5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến với 11 tỉnh, thành phố trên lưu vực sông Hồng cùng các bộ, ngành, đơn vị liên quan nhằm lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng. Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp chủ trì cuộc họp.

Quang cảnh cuộc họp

Theo đại diện Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam – đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo, việc sửa đổi quy trình nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đồng thời bảo đảm an toàn công trình, phòng chống lũ và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

Dự thảo lần này tập trung cập nhật cơ chế vận hành liên hồ theo hướng linh hoạt hơn, tăng khả năng chủ động ứng phó với các tình huống mưa lũ bất thường, lũ lớn hoặc vượt mốc lịch sử. Một trong những nội dung trọng tâm là ưu tiên sử dụng dung tích hữu ích của các hồ chứa để tham gia cắt giảm lũ cho hạ du, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo vệ an toàn cho khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Quy trình được xây dựng trên quan điểm quản lý tổng hợp, đa mục tiêu, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phòng chống lũ, an toàn công trình, an toàn hạ du, cấp nước, phát điện và duy trì dòng chảy tối thiểu. Phạm vi điều chỉnh bao gồm toàn bộ lưu vực sông Hồng với 7 hồ chứa lớn tham gia vận hành liên hồ là Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Huội Quảng, Bản Chát và Thác Bà.

Một trong những điểm mới đáng chú ý của dự thảo là định hướng chuyển dần từ cơ chế vận hành theo các ngưỡng cố định sang cơ chế điều hành linh hoạt hơn, có sử dụng thông tin quan trắc, dữ liệu khí tượng thủy văn, dự báo dòng chảy, dữ liệu vận hành hồ chứa và các công cụ hỗ trợ ra quyết định.

Đối với mùa lũ, dự thảo quy trình hướng đến mục tiêu bảo đảm dung tích phòng lũ cho hạ du nhưng vẫn tăng tính chủ động, linh hoạt trong điều hành khi xuất hiện mưa lớn, lũ lớn hoặc các tình huống vượt tần suất thiết kế.

Đối với mùa cạn, quy trình được nghiên cứu theo hướng vận hành gắn với các kịch bản nguồn nước. Các phương án điều hành được xây dựng tương ứng với từng tình huống như năm đủ nước, thiếu nước hoặc hạn hán nghiêm trọng nhằm bảo đảm hài hòa giữa nhu cầu cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, phát điện và duy trì dòng chảy tối thiểu cho hạ du.

Trước khi tổ chức cuộc họp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành, địa phương, đơn vị quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi và cấp nước. Đến ngày 25/5/2026, Bộ đã nhận được 32 ý kiến góp ý. Hầu hết các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết phải điều chỉnh quy trình để phù hợp với thực tiễn quản lý tài nguyên nước và yêu cầu bảo đảm an toàn trong điều kiện mới.

Nhiều đại biểu đề nghị tiếp tục rà soát các căn cứ pháp lý mới, làm rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, thẩm quyền quyết định trong các tình huống bất thường và cơ chế vận hành khi xảy ra mưa lũ đặc biệt lớn.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp nhấn mạnh việc sửa đổi quy trình lần này mang tính tổng thể và căn bản, không chỉ điều chỉnh một số nội dung kỹ thuật riêng lẻ. Theo Thứ trưởng, quy trình mới phải thể hiện rõ sự chuyển đổi từ tư duy vận hành cố định sang quản lý linh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu và các diễn biến thủy văn cực đoan.

Thứ trưởng khẳng định quan điểm xuyên suốt là ưu tiên bảo đảm an toàn công trình, an toàn hạ du và phòng chống lũ cho đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là khu vực Hà Nội; đồng thời bảo đảm an ninh nguồn nước và phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp các hồ chứa.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng yêu cầu tiếp tục rà soát cơ sở khoa học đối với các nội dung về phân kỳ mùa lũ, thời kỳ vận hành và dung tích phòng lũ; nghiên cứu điều chỉnh thời gian vận hành phù hợp để vừa bảo đảm chống lũ, vừa nâng cao khả năng tích nước phục vụ cấp nước và phát điện trong mùa cạn.

Đối với cơ chế vận hành linh hoạt, Thứ trưởng yêu cầu quy định rõ căn cứ vận hành, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan nhằm bảo đảm tính khả thi và tránh chồng chéo trong quá trình điều hành. ❖

Nguồn: DWRM

Chủ động ứng phó với nguy cơ thiếu hụt nguồn nước trong mùa cạn 2026

Ngày 11/5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn 4600/BNNMT-TNN gửi UBND 24 tỉnh, thành phố đề nghị các địa phương chủ động triển khai các giải pháp ứng phó nguy cơ thiếu hụt nguồn nước trong bối cảnh tăng cường huy động thủy điện nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong mùa cạn năm 2026.

24 địa phương cần chủ động các giải pháp ứng phó với thiếu nước gồm: Hà Nội, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP Huế, TP Đà Nẵng, Gia Lai, Quảng Ngãi, Đăk Lăk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng về điều chỉnh linh hoạt vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh yêu cầu vừa khai thác hiệu quả nguồn nước phục vụ phát điện, vừa bảo đảm cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất và không gây tác động tiêu cực đến môi trường hạ du.

Trước nguy cơ thiếu nước cục bộ có thể xảy ra trong mùa khô, Bộ đề nghị UBND các địa phương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa để theo dõi sát diễn biến nguồn nước và chế độ xả nước từ thượng lưu. Trên cơ sở đó, chủ động cập nhật, điều chỉnh kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp với thực tế; kịp thời báo cáo khi có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn.

Cùng với đó, các địa phương cần tổ chức vận hành linh hoạt các công trình khai thác nước theo kế hoạch xả của các hồ chứa; đồng thời cải tạo, nâng cấp, bổ sung công trình để chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức lấy nước phù hợp với thực trạng nguồn nước trong thời gian tới.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Bộ yêu cầu triển khai các giải pháp tưới tiết kiệm, đặc biệt trong giai đoạn cuối vụ Đông Xuân và chuẩn bị cho vụ Hè Thu; trong đó tận dụng tối đa nguồn nước từ các sông suối nhỏ, ao hồ và các hồ chứa thủy lợi.

Ngoài ra, các địa phương cần rà soát tình hình khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện (ngoài Quy trình vận hành liên hồ chứa) trên địa bàn quản lý và phối hợp với cơ quan điều độ hệ thống điện khu vực để thực hiện khai thác, huy động tối đa nguồn năng lượng đối với các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, tránh xả thừa và phát huy tối đa lợi ích của các hồ chứa mang lại.❖

Nguồn: DWRM

Đề xuất tiếp tục vận hành linh hoạt hồ chứa thủy điện để bảo đảm an ninh năng lượng và nguồn nước

Bộ Công Thương vừa có văn bản số 3724/BCT-ATMT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị tiếp tục áp dụng phương án vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện trong giai đoạn còn lại của mùa khô năm 2026 nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

Đề xuất được đưa ra trên cơ sở chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện, thủy lợi trong mùa cạn năm 2026 và báo cáo của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) về kết quả triển khai phương án này thời gian qua.

Theo đánh giá của NSMO, việc vận hành linh hoạt các nhà máy thủy điện trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5 đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp tiết kiệm hơn 110 triệu m^3 nước, tương đương khoảng 42 triệu kWh điện. Kết quả này góp phần nâng cao hiệu quả khai thác nguồn nước và tăng khả năng đáp ứng nhu cầu điện trong các giai đoạn cao điểm.

Bộ Công Thương cho rằng, trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế giới còn nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn cung nhiên liệu nhập khẩu phục vụ phát điện như LNG, than và dầu, việc tiếp tục vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện là giải pháp cần thiết để bảo đảm an ninh cung ứng điện và hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng nguồn nước và nhu cầu vận hành hệ thống điện, Bộ Công Thương nhận định phương án điều hành linh hoạt sẽ góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nước, ưu tiên phát điện vào các thời điểm phụ tải cao, đồng thời vẫn bảo đảm nhu cầu cấp nước cho hạ du khi cần thiết.

Bộ Công Thương đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm xem xét, chấp thuận việc tiếp tục triển khai phương án vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện trong thời gian còn lại của mùa khô năm 2026. Đồng thời, hai Bộ sẽ tiếp tục phối hợp chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, tính toán phương án vận hành cụ thể cho từng hồ chứa, bảo đảm hài hòa giữa các mục tiêu an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, cũng như yêu cầu phòng, chống lũ và bảo vệ môi trường.❖

Nguồn: DWRM

Kết nối nguồn lực phát triển tài nguyên nước và môi trường nông thôn bền vững

Chiều ngày 07/5 tại Hà Nội, Hội Nước và Môi trường Việt Nam đã có buổi làm việc với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng thiết yếu phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch Hội Nước và Môi trường Việt Nam, ông Chu Phạm Ngọc Hiển, giới thiệu khái quát về hoạt động của Hội với vai trò là tổ chức xã hội – nghề nghiệp tập hợp các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường. Với kinh nghiệm trong tư vấn, phản biện chính sách, chuyển giao khoa học – công nghệ và kết nối nguồn lực, Hội mong muốn tăng cường phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để triển khai các chương trình thiết thực tại địa phương.

Bên cạnh đó, Hội đề xuất một số định hướng hợp tác lâu dài như đưa các công nghệ xử lý nước sạch và nước thải sinh hoạt vào khu vực nông thôn; phát triển mô hình nhà vệ sinh xanh, sạch, thân thiện môi trường; thúc đẩy đầu tư điện mặt trời áp mái cho hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải.

Trao đổi tại buổi làm việc, ông Nguyễn Xuân Đại, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, đánh giá cao các đề xuất của Hội và cho rằng việc phối hợp cần được triển khai theo hướng thực chất, gắn với nhu cầu của địa phương. Văn phòng sẽ đóng vai trò cầu nối kết nối các địa phương với Hội và các doanh nghiệp để triển khai các mô hình về nước sạch, môi trường và hạ tầng nông thôn.

Quang cảnh buổi làm việc

Hai bên cũng thảo luận khả năng xây dựng các mô hình thí điểm như cấp nước cho vùng núi cao, vùng khó khăn; hệ thống cấp nước kết hợp năng lượng tái tạo; điện mặt trời áp mái và các công trình vệ sinh thân thiện với môi trường. Đồng thời, thống nhất tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức khoa học nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và nhân rộng các mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững 2026 bổ sung tiêu chí về quản trị tài nguyên nước

Ngày 22/5 tại TP. Hồ Chí Minh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) tổ chức Lễ phát động Chương trình đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2026 (CSI 2026).

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Quang Vinh, Phó Chủ tịch VCCI, Chủ tịch VBCSD cho biết, sau 11 năm triển khai, Bộ chỉ số CSI đang từng bước trở thành công cụ quản trị doanh nghiệp bền vững "made in Việt Nam", vừa tiệm cận các thông lệ quốc tế, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước.

Điểm đáng chú ý của CSI 2026 là bổ sung các chỉ số liên quan đến quản trị tài nguyên nước. Theo Ban tổ chức, các nội dung này được xây dựng với sự tham gia của tổ chức Water Stewardship Việt Nam (WSVN), nhằm thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tác động môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo Ban tổ chức, việc bổ sung các tiêu chí liên quan đến tài nguyên nước phản ánh xu hướng các doanh nghiệp phải chuyển từ cam kết sang hành động cụ thể trong quản trị môi trường và sử dụng tài nguyên.

Chia sẻ tại chương trình, đại diện Công ty CP Greenfeed cho biết doanh nghiệp đang đẩy mạnh mô hình sản xuất tuần hoàn thông qua thu hồi khí sinh học, tái sử dụng phụ phẩm, giảm sử dụng nhựa, tăng cường năng lượng tái tạo và tối ưu hóa việc sử dụng nước trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm. Việc áp dụng Bộ chỉ số CSI không chỉ phục vụ đánh giá mà còn giúp doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống quản trị, kiểm soát tốt hơn các chỉ số môi trường, năng lượng và tài nguyên trong toàn chuỗi sản xuất.

Năm 2026, Bộ chỉ số CSI dành cho doanh nghiệp vừa và lớn gồm 166 chỉ số, trong đó bổ sung nội dung đánh giá việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững, yêu cầu doanh nghiệp làm rõ mục tiêu, giải pháp và kết quả đạt được. Đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, bộ chỉ số được thiết kế theo hướng tinh gọn, tập trung vào các tiêu chí tuân thủ cơ bản, tạo điều kiện để doanh nghiệp từng bước chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững. ❖

Nguồn: DWRM

Phát động Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2026

Sáng 5/5, tại Trường THCS xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND tỉnh Tuyên Quang tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2026 với chủ đề "Cấp nước an toàn - Ứng dụng công nghệ số - Phát triển bền vững".

Được Thủ tướng Chính phủ phát động từ năm 1998, Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn diễn ra hằng năm từ ngày 29/4 đến 6/5 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng trong bảo vệ nguồn nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Tùng Phong, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh, nước sạch và vệ sinh môi trường là những yếu tố thiết yếu đối với sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững. Ông đề nghị các địa phương tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước nông thôn theo hướng an toàn, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành công trình; đồng thời tăng cường tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ nguồn nước trước những tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang Hoàng Gia Long khẳng định, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là nền tảng quan trọng trong bảo vệ sức khỏe người dân và xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn, tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ số và huy động các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

Đại diện UNICEF Việt Nam, bà Nguyễn Hiền Minh cho rằng, nước sạch và vệ sinh không chỉ là vấn đề hạ tầng mà còn là nền tảng cho sức khỏe, giáo dục và sự phát triển toàn diện của trẻ em. UNICEF sẽ tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trong việc thúc đẩy các sáng kiến về nước sạch, vệ sinh và nâng cao sự tham gia của trẻ em, thanh thiếu niên trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Ngay sau lễ phát động, các đại biểu đã tham quan công trình cấp nước sạch xã Nhữ Khê ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành; đồng thời tham gia các hoạt động tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải tại trường học và các tuyến đường trên địa bàn.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến cuối năm 2025, cả nước có 74,23% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước đạt quy chuẩn. Tuy nhiên, công tác cấp nước sạch nông thôn vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Việc tiếp tục đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ và nâng cao nhận thức cộng đồng được xác định là những giải pháp quan trọng để bảo đảm mọi người dân được tiếp cận nguồn nước sạch, an toàn và bền vững.❖

Nguồn: DWRM

TP. Cần Thơ quy định mức chi và phân định nhiệm vụ chi trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

HĐND TP. Cần Thơ vừa ban hành Nghị quyết quy định mức chi và phân định nhiệm vụ chi trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố.

Theo Nghị quyết, đối với lĩnh vực đất đai, ngân sách địa phương sẽ bảo đảm kinh phí cho các hoạt động điều tra, đánh giá đất đai; lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; xây dựng và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng bảng giá đất, bản đồ giá đất; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định.

Trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, nhiệm vụ chi tập trung cho việc xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng, thành lập bản đồ hành chính cấp xã, bản đồ chuyên đề; quản lý dữ liệu đo đạc, bản đồ và địa giới hành chính phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Đối với địa chất và khoáng sản, Nghị quyết quy định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; khoanh định khu vực cấm hoặc tạm cấm hoạt động khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất, điều tra khoáng sản; xây dựng, lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn.

Riêng lĩnh vực tài nguyên nước, ngân sách được bố trí cho các hoạt động điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước; kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoạt động quan trắc, giám sát tài nguyên nước; xây dựng và duy trì cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra; các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; xác định danh mục hồ, ao không được san lấp; xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước...❖

Nguồn: DWRM

Điện Biên tăng cường bảo đảm an toàn hồ đập, thủy điện trước mùa mưa lũ

Bước vào cao điểm mùa mưa lũ năm 2026, tỉnh Điện Biên đang triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa và các công trình thủy điện trên địa bàn, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân vùng hạ du.

Theo Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, hiện địa phương có 17 công trình thủy điện thuộc diện kiểm tra, rà soát trước mùa mưa lũ, gồm 13 công trình đang vận hành và 4 công trình đang thi công. Đây đều là những công trình có vai trò quan trọng trong cung cấp điện năng, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực hạ du khi xuất hiện mưa lớn kéo dài hoặc các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Để chủ động ứng phó, tỉnh đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành rà soát thực tế tại các công trình. Nội dung kiểm tra tập trung vào hiện trạng thân đập, hồ chứa, hệ thống thiết bị vận hành, quy trình xả lũ, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cũng như công tác cảnh báo cho người dân khu vực hạ lưu.

Qua kiểm tra cho thấy, phần lớn các đơn vị quản lý, vận hành thủy điện đã chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ vận hành an toàn trong mùa mưa lũ. Nhiều công trình đã đầu tư hệ thống quan trắc tự động, camera giám sát, còi hú và loa cảnh báo nhằm nâng cao năng lực giám sát và kịp thời thông tin đến người dân khi có tình huống khẩn cấp. Một số nhà máy như Thủy điện Sông Mã 3 và Thủy điện Huổi Vang được đánh giá thực hiện tốt các quy định về an toàn hồ đập và phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống thiên tai.

Tuy nhiên, cơ quan chức năng nhận định nguy cơ mất an toàn công trình vẫn hiện hữu do tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là các hiện tượng mưa lớn cục bộ, lũ ống, lũ quét thường xuyên xảy ra tại khu vực miền núi.

Sở Công Thương yêu cầu các đơn vị vận hành thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, kiểm tra hệ thống thiết bị, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư ứng phó sự cố và duy trì chế độ trực ban 24/24 giờ trong mùa mưa lũ. Đồng thời, tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở trong công tác cảnh báo, sơ tán dân cư và triển khai các phương án ứng phó sát với điều kiện thực tế nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình và cộng đồng dân cư vùng hạ du. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Ninh Bình đẩy nhanh các nhiệm vụ về tài nguyên nước và chủ động ứng phó sự cố chất thải

Sáng ngày 14/5, UBND tỉnh Ninh Bình tổ chức hội nghị nghe báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tài nguyên nước và và đề xuất chủ trương "Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030". Hội nghị do đồng chí Nguyễn Anh Chức, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, với sự tham dự của đại diện các sở, ngành liên quan.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, năm 2026 tỉnh tập trung triển khai ba nhiệm vụ trọng tâm gồm: kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; rà soát, lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; và lập danh mục nguồn nước phải thiết lập hành lang bảo vệ.

Trong đó, công tác kiểm kê tài nguyên nước đang được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh với diện tích khoảng 826 km². Sở áp dụng mô hình tính toán chuyên sâu để đánh giá trữ lượng, chất lượng nước của 10 tuyến sông chính. Thống kê sơ bộ ghi nhận khoảng 1.323 hồ, ao thuộc diện không được san lấp; việc đo đạc, xác định tọa độ chính xác nhằm ngăn xâm lấn, san lấp trái phép, bảo vệ hệ sinh thái và điều hòa nguồn nước. Phạm vi hành lang bảo vệ các sông, hồ sẽ được xác định cụ thể trên bản đồ địa chính, làm cơ sở cắm mốc giới và quản lý quỹ đất ven nguồn nước.

Do khối lượng công việc lớn và yêu cầu kỹ thuật cao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất UBND tỉnh bố trí hơn 13,8 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên. Đồng thời kiến nghị gia hạn thời gian hoàn thành Đề án kiểm kê tài nguyên nước và Danh mục hồ, ao không được san lấp đến tháng 10/2026; nhiệm vụ lập hành lang bảo vệ nguồn nước dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2026.

Bên cạnh đó, hội nghị cũng thảo luận về việc xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2026-2030 nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro môi trường và bảo đảm an toàn cho người dân tại các khu vực có nguy cơ cao. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở triển khai các quy định của Chính phủ về ứng phó sự cố chất thải và dự kiến hoàn thành trong quý IV/2026.

Kết luận hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Anh Chức yêu cầu các sở, ngành và địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ, cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước. Đối với Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải, đồng chí cơ bản thống nhất chủ trương xây dựng, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn. ❖

Nguồn: DWRM

Tuyên Quang: Chủ động ứng phó nguy cơ thiếu nước trong mùa cạn năm 2026

Ngày 19/5, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Công văn số 3575/UBND-KTN về việc chủ động ứng phó nguy cơ thiếu hụt nguồn nước do huy động thủy điện trong bối cảnh bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia mùa cạn năm 2026.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan bám sát Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước mùa cạn năm 2026 của tỉnh; chủ động triển khai các giải pháp điều hòa, phân phối nguồn nước tại những khu vực có nguy cơ thiếu nước, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Mục tiêu đặt ra là đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt, sản xuất, bảo vệ môi trường hạ du, đồng thời sử dụng tiết kiệm nguồn nước phục vụ phát điện nhưng không làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống thiên tai và an toàn công trình.

UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện, thủy lợi và hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa; ưu tiên cấp nước cho dân sinh và sản xuất; tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng công trình, hạn chế thất thoát, lãng phí nước và chủ động xây dựng phương án ứng phó khi xảy ra hạn hán hoặc sự cố bất thường.

Bên cạnh đó, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh được giao tăng cường theo dõi, dự báo, cảnh báo kịp thời diễn biến thời tiết, nguồn nước và thiên tai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Các cơ quan báo chí, truyền thông và chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. ❖

Nguồn: DWRM

Nghệ An: Bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 21/5/2026, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 2099/QĐ-UBND về việc bãi bỏ thủ tục hành chính (TTHC); quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đó, TTHC bị bãi bỏ là Thủ tục cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ TTHC có số thứ tự 12, Mục I (TTHC cấp tỉnh), Phụ lục I (Danh mục TTHC); bãi bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC có số thứ tự 12, Mục I (TTHC cấp tỉnh), Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC) kèm theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã. ❖

Nguồn: DWRM

Khánh Hòa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục tài nguyên nước

UBND tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh. Đáng chú ý có những thủ tục được cắt giảm thời gian thực hiện tới 57% so với trước; các thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm 2 ngày.

Cụ thể, có 71 thủ tục hành chính ở 10 lĩnh vực được cắt giảm thời gian liên quan đến: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; chăn nuôi và thú y; khí tượng thủy văn; kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; quản lý đất đai; quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; quản lý tài nguyên nước; thủy lợi; thủy sản và kiểm ngư; trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, có 16 thủ tục hành chính được cắt giảm với tỷ lệ cắt giảm từ 13% đến 31%, bao gồm các thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất và nước mặt.

Việc cắt giảm này nằm trong phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các hoạt động liên quan đến quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, góp phần rút ngắn thời gian chờ đợi khi người dân và doanh nghiệp đi làm các loại giấy tờ liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Đồng Nai: Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Quyết định số 1664/QĐ-UBND về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm việc thực hiện Luật được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Kế hoạch được xây dựng để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 2/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thi hành Luật Tài nguyên nước, đồng thời thực hiện các quy định mới được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Theo đó, Kế hoạch xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai thi hành Luật. Đồng thời, tỉnh sẽ tập trung rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tài nguyên nước để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm sớm đưa các quy định của Luật vào cuộc sống.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

Song song với đó, công tác truyền thông sẽ được triển khai thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai cùng các cơ quan truyền thông trên địa bàn sẽ phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước.

Đáng chú ý, tỉnh cũng sẽ xây dựng bộ tài liệu hỏi - đáp pháp luật về tài nguyên nước và nghiên cứu phát triển phần mềm tra cứu, hỗ trợ tiếp cận chính sách pháp luật trong lĩnh vực này, góp phần nâng cao hiệu quả phổ biến và thực thi pháp luật.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND tỉnh, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Tài nguyên nước.❖

Nguồn: DWRM

Đồng Nai: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước năm 2026

UBND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND của về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh năm 2026.

Theo kế hoạch, tỉnh sẽ kiểm tra gồm 30 đơn vị khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép và quản lý của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong đó, 10 đơn vị sẽ được kiểm tra trực tiếp và 20 đơn vị được kiểm tra theo hình thức trực tuyến. Phạm vi kiểm tra tập trung vào việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước trong giai đoạn từ ngày 1/1/2024 đến thời điểm tiến hành kiểm tra.

Theo kế hoạch, hoạt động kiểm tra được triển khai nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; đặc biệt là các vi phạm liên quan đến nghĩa vụ tài chính, lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc tự động, cũng như việc thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, qua công tác kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước hướng tới nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo hướng bền vững.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch; bố trí kinh phí, nhân lực, phương tiện và thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra hiện trường; chỉ đạo Đoàn kiểm tra thực hiện đúng quy trình và tham mưu xử lý kết quả theo quy định.

UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Đoàn kiểm tra trong việc xác minh hiện trạng khai thác nước dưới đất của hộ gia đình; cử cán bộ tham gia giám sát tại các khu vực có dấu hiệu vi phạm hoặc xảy ra sụt lún đất do khai thác nước; đồng thời cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

Đối với các đơn vị được kiểm tra, UBND tỉnh Đồng Nai yêu cầu phải cung cấp đầy đủ, trung thực và kịp thời hồ sơ, tài liệu, dữ liệu quan trắc, giám sát khai thác nước theo yêu cầu; cử người đại diện có thẩm quyền làm việc với Đoàn kiểm tra theo lịch thông báo và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau kiểm tra.❖

Nguồn: DWRM

Hồi sinh những dòng sông ô nhiễm: Kiến tạo các trục không gian xanh cho tương lai

Từ nhiều năm nay, các hệ thống sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê được xem là những điểm nóng về ô nhiễm nguồn nước ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Nhiều đoạn sông thường xuyên trong tình trạng nước đen, bốc mùi, khả năng tự làm sạch suy giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống, sức khỏe cộng đồng và sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong lưu vực.

Trước thực trạng đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện Đề án "Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê". Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu của Luật Tài nguyên nước năm 2023, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới trong công tác phục hồi nguồn nước theo lưu vực sông.

Từ những dòng sông ô nhiễm kéo dài đến yêu cầu cấp bách phải phục hồi

Chia sẻ về mục tiêu và ý nghĩa của Đề án, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu cho biết, thực tế hiện nay, nhiều dòng sông tại các khu vực đô thị, khu vực tập trung dân cư không còn thực hiện đúng chức năng tự nhiên của một dòng sông, mà về cơ bản đã trở thành "kênh thoát nước thải".

Tại các hệ thống sông Nhuệ - Đáy, Bắc Hưng Hải và Ngũ Huyện Khê, tình trạng ô nhiễm đã xảy ra nhiều năm. Một số đoạn sông gần như không còn khả năng tự làm sạch, chất lượng nước suy giảm nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến môi trường, sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân trong lưu vực.

Theo đánh giá của cơ quan chuyên môn, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này không chỉ xuất phát từ nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn mà còn là hệ quả của nhiều yếu tố tác động đồng thời. Trong đó, đáng chú ý là sự suy giảm nguồn nước bổ cập tự nhiên do biến đổi dòng chảy trên các sông lớn như sông Hồng và sông Đuống; tốc độ đô thị hóa nhanh làm gia tăng lượng nước thải sinh hoạt và công nghiệp; hệ thống hạ tầng thủy lợi đã xuống cấp hoặc vận hành chưa còn phù hợp với điều kiện thực tiễn; cùng với đó là những hạn chế trong cơ chế phối hợp liên vùng và huy động nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, phục hồi nguồn nước.

Theo thống kê, hiện nay khoảng 70% lượng nước thải sinh hoạt trong khu vực vẫn chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Áp lực từ các khu đô thị, làng nghề, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất đang khiến nhiều đoạn sông liên tục phải tiếp nhận lượng lớn chất thải, vượt quá khả năng tự làm sạch của hệ sinh thái nước.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một chương trình phục hồi tổng thể đối với các hệ thống sông ô nhiễm được xác định là yêu cầu cấp thiết, không chỉ nhằm cải thiện chất lượng nước mà còn góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, nâng cao chất lượng môi trường và tạo động lực phát triển bền vững cho khu vực.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu

Phục hồi dòng chảy và kiểm soát nguồn thải – hai trụ cột của Đề án

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu, mục tiêu của Đề án không dừng lại ở việc xử lý ô nhiễm cục bộ hay giải quyết những vấn đề mang tính trước mắt.

"Chúng tôi hướng tới phục hồi toàn diện nguồn nước, từng bước duy trì dòng chảy thường xuyên, liên tục cho các hệ thống sông. Mục tiêu dài hạn là đưa các dòng sông trở thành những trục không gian xanh – sạch – đẹp, có giá trị sinh thái, văn hóa và kinh tế, thay vì chỉ đóng vai trò là kênh tiêu thoát nước như hiện nay", Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu nhấn mạnh.

Trên cơ sở đó, Đề án được xây dựng theo hướng tiếp cận tổng hợp trên toàn lưu vực, kết hợp đồng bộ giữa các giải pháp công trình và phi công trình, với hai nhóm giải pháp trọng tâm là phục hồi dòng chảy và kiểm soát nguồn thải.

Đối với phục hồi dòng chảy, giải pháp được đề xuất là điều hòa, phân phối lại nguồn nước từ các hệ thống sông lớn; bổ sung nguồn nước cho các sông bị suy giảm dòng chảy; nạo vét, khơi thông các tuyến sông, kênh dẫn; đồng thời điều chỉnh phương thức vận hành các công trình thủy lợi nhằm duy trì dòng chảy thường xuyên và liên tục.

Song song với đó là các giải pháp kiểm soát nguồn thải, tập trung vào việc tăng cường thu gom và xử lý nước thải đô thị, làng nghề, khu công nghiệp; siết chặt quản lý hoạt động xả thải; nâng cao năng lực giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Bổ cập nguồn nước từ sông Hồng, sông Đà để "hồi sinh" các hệ thống sông

Một trong những nội dung quan trọng của Đề án là nghiên cứu phương án điều hòa, phân phối nguồn nước từ các dòng sông lớn như sông Hồng và sông Đà nhằm bổ sung nước cho các hệ thống sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê.

Theo đánh giá của cơ quan xây dựng Đề án, sự suy giảm dòng chảy trong nhiều năm qua là một trong những nguyên nhân chính khiến khả năng tự làm sạch của các dòng sông bị hạn chế nghiêm trọng. Do đó, việc bổ sung nguồn nước và duy trì dòng chảy thường xuyên sẽ tạo điều kiện để tăng cường trao đổi nước, pha loãng chất ô nhiễm và từng bước phục hồi hệ sinh thái thủy sinh.

Các giải pháp công trình được đề xuất gồm xây dựng, nâng cấp hệ thống điều tiết, bổ cập và phân phối nguồn nước; cải tạo các tuyến sông, kênh kết nối; nạo vét các đoạn sông bị bồi lắng; xây dựng công trình thu gom và xử lý nước thải tập trung.

Bên cạnh đó, Đề án cũng đề xuất rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng và các công trình thủy lợi liên quan để tối ưu hóa việc phân phối nguồn nước phục vụ mục tiêu phục hồi các dòng sông.

Học hỏi kinh nghiệm quốc tế nhưng lựa chọn giải pháp phù hợp với Việt Nam

Theo Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu, trên thế giới đã có nhiều quốc gia thành công trong việc cải tạo các dòng sông từng bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Điển hình là dự án phục hồi suối Cheonggyecheon tại Hàn Quốc, nơi một dòng suối từng bị lấp và ô nhiễm nặng đã được khôi phục trở thành không gian sinh thái và văn hóa đặc sắc ngay giữa lòng đô thị. Nhiều quốc gia châu Âu cũng đã triển khai thành công các chương trình phục hồi sông thông qua việc kết hợp cải thiện chất lượng nước, khôi phục hệ sinh thái và tái thiết không gian ven sông.

Tuy nhiên, lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước cho rằng mỗi quốc gia có điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khác nhau. Vì vậy, kinh nghiệm quốc tế cần được nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc để xây dựng giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Cống Xuân Quan - công trình đầu mối hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải lấy nước từ sông Hồng.

Điều quan trọng không chỉ là làm sạch nguồn nước mà còn phải khôi phục các giá trị tự nhiên của dòng sông, tạo dựng không gian công cộng ven sông phục vụ các hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao, du lịch, dịch vụ thương mại…cho nhân dân.

Huy động nguồn lực xã hội và xây dựng mô hình phục hồi nguồn nước bền vững

Một điểm mới đáng chú ý của Đề án là định hướng đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác phục hồi nguồn nước.

Theo đó, bên cạnh nguồn lực đầu tư của Nhà nước, Đề án đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút doanh nghiệp và khu vực tư nhân tham gia đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các mô hình hợp tác phù hợp khác.

Cùng với đó là việc ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nguồn nước thông qua xây dựng hệ thống quan trắc tự động, giám sát chất lượng nước theo thời gian thực; phát triển các công cụ hỗ trợ ra quyết định trong điều hành, phân phối nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm.

Đề án cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế, tăng cường cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành; phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý, vận hành và bảo vệ nguồn nước.

Theo đánh giá của Cục Quản lý tài nguyên nước, điểm khác biệt lớn nhất của Đề án là chuyển từ cách làm đơn lẻ sang tiếp cận tổng thể theo lưu vực sông, kết hợp đồng bộ giữa giải pháp công trình và phi công trình.

Đặc biệt, Đề án chú trọng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội, trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt, tạo điều kiện để doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tham gia. Đây cũng là bước cụ thể hóa các quy định mới của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các chỉ đạo của Chính phủ về kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông.

Nếu được triển khai hiệu quả, Đề án không chỉ góp phần từng bước "hồi sinh" các hệ thống sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy và Ngũ Huyện Khê mà còn có thể trở thành mô hình mẫu để nhân rộng trên nhiều lưu vực sông khác trên cả nước.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, phục hồi các dòng sông không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan quản lý mà cần sự chung tay của toàn xã hội từ chính quyền địa phương, doanh nghiệp đến từng người dân. Khi tất cả cùng hành động, những dòng sông từng bị coi là "dòng sông chết" hoàn toàn có thể được hồi sinh. ❖

Nguồn: DWRM

Đẩy mạnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo sản phẩm cụ thể cho ngành Nông nghiệp và Môi trường

Chiều ngày 13/5, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng, Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, chủ trì cuộc họp đánh giá tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tham dự cuộc họp có Thứ trưởng Hoàng Trung cùng các thành viên Ban Chỉ đạo.

Báo cáo tại cuộc họp, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Văn Long cho biết Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ theo Nghị quyết 57, từng bước tạo nền tảng cho đổi mới mô hình tăng trưởng của ngành. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thống nhất, xuyên suốt với 95 văn bản được ban hành, hơn 25 hội nghị được tổ chức và kế hoạch giám sát thực hiện nghị quyết được xây dựng, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong toàn ngành.

Cùng với đó, công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục được đẩy mạnh. Bộ đang hoàn thiện Nghị định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để trình Chính phủ; đồng thời xây dựng các quy định liên quan đến quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026–2030, cũng như Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong quý II/2026, Bộ xác định tập trung vào ba nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ được giao; hoàn thiện thể chế, cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox); đồng thời thúc đẩy phát triển công nghệ chiến lược và chuyển đổi số, trong đó chú trọng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, mở rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Hoàng Trung đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị khi thẳng thắn nhìn nhận cả kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Theo Thứ trưởng, hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có chuyển biến rõ nét; hệ thống dữ liệu ngành từng bước hình thành; nhiều nhiệm vụ khoa học công nghệ quy mô lớn được khởi động.

Thời gian tới, Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị chuyển mạnh từ "làm" sang "làm có chất lượng"; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tháo gỡ điểm nghẽn về thủ tục, tài chính; đẩy mạnh xây dựng dữ liệu ngành, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và siết chặt trách nhiệm người đứng đầu.

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng nhấn mạnh khối lượng công việc của ngành hiện nay rất lớn, trong khi lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn nhiều nhiệm vụ cần được đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng phát biểu tại cuộc họp. Ảnh: Khương Trung.

Bộ trưởng yêu cầu toàn ngành phải thay đổi mạnh mẽ tư duy, cách tiếp cận và phương thức triển khai theo tinh thần Nghị quyết 57, lấy hiệu quả thực tiễn và sản phẩm cụ thể làm thước đo kết quả. Theo Bộ trưởng, cần nhận diện rõ ba trụ cột của Nghị quyết gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để có giải pháp triển khai phù hợp.

Trong đó, chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ nhằm chuyển các hoạt động quản lý, điều hành từ phương thức truyền thống sang môi trường số. Khoa học công nghệ là lĩnh vực tạo ra tri thức mới, công nghệ mới và các sản phẩm phục vụ phát triển ngành. Đổi mới sáng tạo phải trở thành yêu cầu thường xuyên đối với mọi cơ quan, đơn vị và cán bộ thông qua việc đổi mới tư duy, cách làm và phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng nhấn mạnh, mọi nhiệm vụ đã được giao phải được triển khai đến cùng, tạo ra kết quả cụ thể, tránh tình trạng hoàn thành về thủ tục nhưng không tạo chuyển biến thực chất trong thực tiễn. Tinh thần chung là phải hành động nhanh hơn, quyết liệt hơn và hiệu quả hơn.

Đặc biệt, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị xác định rõ các sản phẩm cụ thể từ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong từng giai đoạn phát triển của ngành. Đây không chỉ là yêu cầu của Nghị quyết 57 mà còn là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao năng lực quản lý, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của ngành Nông nghiệp và Môi trường.❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Khởi động dự án GEF-8 thúc đẩy an ninh nguồn nước và phục hồi hệ sinh thái lưu vực sông Hồng – Thái Bình

Ngày 22/5 tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) và Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế (ICEM) tổ chức cuộc họp tham vấn khởi động dự án GEF-8 "Nâng cao an ninh nguồn nước, đa dạng sinh học và sinh kế thích ứng thông qua quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng – Thái Bình".

Cuộc họp do Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì, với sự tham dự của đại diện các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan.

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh lưu vực sông Hồng - Thái Bình giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và an ninh nguồn nước của khu vực phía Bắc. Với diện tích khoảng 169.020 km², trải rộng trên lãnh thổ Việt Nam, Trung Quốc và Lào, đây là một trong những lưu vực sông lớn và có ý nghĩa chiến lược của Việt Nam.

Lưu vực hiện sở hữu hệ sinh thái đa dạng với 17 vườn quốc gia và 73 khu bảo tồn thiên nhiên với nhiều hệ sinh thái có ý nghĩa toàn cầu. Tuy nhiên, khu vực này đang phải đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm nguồn nước, suy giảm rừng và hệ sinh thái, khai thác tài nguyên thiếu bền vững, gia tăng thiên tai, hạn hán, lũ lụt và những hạn chế trong cơ chế phối hợp quản lý liên ngành, liên vùng.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng, việc thúc đẩy quản lý tổng hợp tài nguyên nước gắn với phục hồi hệ sinh thái và nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm phát triển bền vững.

Dự án GEF-8 được xây dựng trong khuôn khổ Chương trình tích hợp phục hồi hệ sinh thái của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), do FAO hỗ trợ Chính phủ Việt Nam triển khai thông qua Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cục Quản lý tài nguyên nước là cơ quan chủ dự án, phối hợp thực hiện cùng ICEM trong thời gian 5 năm.

Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại cuộc họp

Mục tiêu tổng quát của dự án là tăng cường an ninh nguồn nước, phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao sinh kế thích ứng cho cộng đồng thông qua áp dụng các nguyên tắc quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên toàn lưu vực.

Dự án gồm bốn hợp phần chính: hoàn thiện môi trường chính sách và công cụ hỗ trợ ra quyết định; xây dựng các cơ chế khuyến khích phục hồi hệ sinh thái; tăng cường năng lực và chia sẻ tri thức; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá trên phạm vi toàn lưu vực. Các hoạt động trọng tâm bao gồm kiểm kê tài nguyên nước, xây dựng nền tảng quản lý đa ngành, thúc đẩy các giải pháp thuận thiên, thiết kế cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái và tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

Theo kế hoạch, sau 5 năm triển khai, dự án hướng tới mục tiêu quản lý bền vững hơn 31.000 ha đất, phục hồi khoảng 200.000 ha hệ sinh thái gồm rừng, đất ngập nước và đất nông nghiệp, đồng thời cải thiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên khoảng 700.000 ha cảnh quan. Dự án dự kiến mang lại lợi ích trực tiếp cho khoảng 40.000 người dân, trong đó phụ nữ chiếm 50%, đồng thời tạo tác động tích cực cho khoảng 3,3 triệu người trên toàn lưu vực.

Phát biểu tại cuộc họp, Tiến sĩ Vinod Ahuja, Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam, cho rằng các thách thức về nước hiện nay không chỉ liên quan đến tài nguyên mà còn gắn chặt với an ninh lương thực, đa dạng sinh học, sinh kế, năng lượng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Vì vậy, an ninh nguồn nước, an ninh sinh thái và an ninh sinh kế cần được tiếp cận như một tổng thể thống nhất trong chiến lược phát triển bền vững.

Đánh giá cao ý nghĩa của dự án, đại diện FAO khẳng định đây là sáng kiến phù hợp với các ưu tiên phát triển của Việt Nam cũng như các cam kết quốc tế về tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học.

"FAO mong muốn tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đối tác nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao khả năng chống chịu cho cộng đồng trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình", ông Vinod Ahuja nhấn mạnh.❖

Nguồn: DWRM

Các quốc gia Mê Công thúc đẩy chia sẻ dữ liệu và tăng cường quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới

Ngày 07/5, tại Siem Reap, Campuchia, Ủy ban Liên hợp của Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã tổ chức Phiên họp lần thứ 61. Phiên họp do ông So Sophort, Tổng Thư ký Ủy ban sông Mê Công Campuchia, Chủ tịch Ủy ban Liên hợp nhiệm kỳ 2026 chủ trì, với sự tham dự gồm các Ủy viên Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế là Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam và cán bộ Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Đoàn Việt Nam tham dự Phiên họp gồm đại diện của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, và Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, do bà Nguyễn Thị Thu Linh, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam làm Trưởng đoàn.

Tại phiên họp, các Ủy viên Ủy ban Liên hợp đánh giá cao kết quả thực hiện Kế hoạch chia sẻ số liệu vận hành thủy điện giai đoạn 1. Từ đầu năm 2025, các quốc gia đã chia sẻ thông số vận hành thủy văn của 13 đập thủy điện trên dòng chính sông Mê Công và các phụ lưu lớn, gồm lưu lượng đến hồ, mực nước, dung tích hồ chứa và lưu lượng xả. Việc tăng cường chia sẻ dữ liệu đã hỗ trợ công tác dự báo, cảnh báo, quy hoạch lưu vực, lập kế hoạch sử dụng nước và phối hợp vận hành xuyên biên giới, đồng thời tạo nền tảng xây dựng hệ thống chia sẻ dữ liệu vận hành trên toàn lưu vực. Đối với giai đoạn 2, các quốc gia dự kiến tiếp tục hoàn thiện, mở rộng hệ thống chia sẻ thông tin, tăng số lượng công trình và thông số được chia sẻ, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hỗ trợ cảnh báo sớm và truyền thông trong các tình huống khẩn cấp.

Tại Phiên họp, Ban Thư ký cũng báo cáo về tình hình quản lý và ứng phó sự cố khẩn cấp về chất lượng nước tại sông Kok ở miền Bắc Thái Lan và tại điểm hợp lưu với sông Mê Công.

Phát biểu tại Phiên họp, bà Nguyễn Thị Thu Linh đã ghi nhận nỗ lực của Ban Thư ký và các quốc gia thành viên trong công tác quan trắc, đánh giá và xây dựng các biện pháp ứng phó; đồng thời cũng đánh giá cao sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của các Đối tác phát triển, đặc biệt là Vương quốc Anh và Nhật Bản.

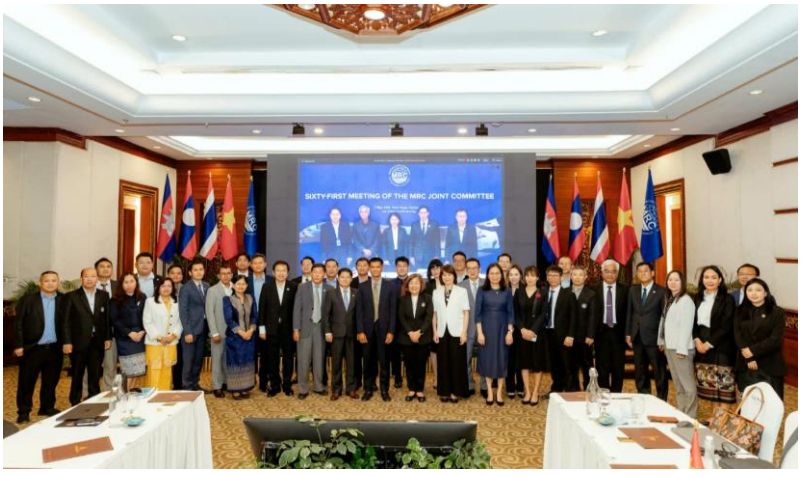

Các đại biểu tham dự Phiên họp Ủy ban Liên hợp Ủy hội lần thứ 61

Phiên họp cũng cập nhật tiến độ Dự án "Tăng cường quản lý thủy sản xuyên biên giới Hạ lưu vực sông Mê Công" do Quỹ Môi trường Toàn cầu tài trợ. Dự án hướng tới mục tiêu phục hồi và bảo vệ nguồn lợi thủy sản nội địa, tăng cường đa dạng sinh học thủy sinh và nâng cao khả năng chống chịu của hệ sinh thái trên lưu vực sông Mê Công thông qua cách tiếp cận quản lý nghề cá dựa trên hệ sinh thái và sự tham gia của cộng đồng. Đây là dự án trọng điểm của Ủy hội trong 5 năm tới, góp phần tăng cường quản lý thủy sản bền vững tại các quốc gia thành viên.

Tại Phiên họp lần này, các Ủy viên Ủy ban Liên hợp cũng đã nghe Ban Thư ký báo cáo về xây dựng Kế hoạch Quản lý lũ, hạn trên lưu vực sông Sê San, Srêpốk, Sê Kong (3S) của ba quốc gia là Campuchia, Lào và Việt Nam. Kế hoạch được xây dựng dựa trên các định hướng chiến lược, lồng ghép quy hoạch với các chính sách quốc gia, ưu tiên quản lý lũ lụt, hạn hán tại các khu vực trọng điểm, ứng phó với các thách thức về hạn hán tại lưu vực Sê San - Srêpốk và các giải pháp kỹ thuật đối với ưu tiên của từng quốc gia nhằm hướng tới đảm bảo quản lý nước bền vững và hiệu quả thực thi trên toàn lưu vực.

Cũng tại Phiên họp, Ban Thư ký đã báo cáo tình hình thực hiện Nghiên cứu chung về diễn biến thay đổi điều kiện thủy văn của lưu vực sông Mê Công-Lan Thương và chiến lược thích ứng được thực hiện giữa Trung tâm Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công- Lan Thương và Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Giai đoạn 2 của Nghiên cứu tập trung vào phân tích và dự báo xu thế thay đổi điều kiện thủy văn sông Mê Công trong tương lai, bao gồm dòng chảy lũ, hạn, dòng chảy ngược từ hồ Biển Hồ và kiến nghị các chiến lược thích ứng trung và dài hạn.

Theo thống nhất, Phiên họp Ủy ban Liên hợp của Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ 62 sẽ được tổ chức vào tháng 9 năm 2026 tại Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế, Viêng Chăn, Lào. ❖

Nguồn: DWRM

Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 điều chỉnh thời gian tổ chức tại UAE

Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vừa thông qua Quyết định A/80/L.62 về việc điều chỉnh thời gian tổ chức Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026. Theo đó, hội nghị sẽ diễn ra từ ngày 8–10/12/2026 tại Abu Dhabi, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), thay cho lịch trình trước đó từ ngày 02–4/12/2026.

Hội nghị do Senegal và UAE đồng chủ trì, được kỳ vọng là diễn đàn toàn cầu quan trọng nhằm thúc đẩy thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (SDG 6) về nước sạch và vệ sinh cho mọi người, đồng thời tăng cường quản trị nguồn nước ở cấp độ quốc tế và nâng cao vị thế của các vấn đề liên quan đến nước trong chương trình nghị sự toàn cầu.

Sự kiện năm 2026 sẽ kế thừa các kết quả đạt được từ Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc năm 2023 tổ chức tại New York, tiếp tục tạo không gian đối thoại và hợp tác giữa các chính phủ, các cơ quan thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân, giới khoa học và các bên liên quan khác.

Thông qua các phiên thảo luận và đối thoại cấp cao, hội nghị hướng tới thúc đẩy các cam kết và hành động cụ thể nhằm giải quyết những thách thức ngày càng gia tăng về an ninh nguồn nước, vệ sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Đây cũng được xem là một cột mốc quan trọng trong nỗ lực huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu toàn cầu về nước trong giai đoạn còn lại đến năm 2030. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

IUCN thúc đẩy giáo dục dựa vào thiên nhiên vì sức khỏe hành tinh và an ninh nguồn nước

Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) vừa công bố bài viết chuyên đề mang tên "Chúng ta là tự nhiên: Giáo dục dựa vào thiên nhiên vì sức khỏe hành tinh", nhấn mạnh vai trò của giáo dục dựa vào thiên nhiên (Nature-based Education – NbE) trong việc tăng cường mối liên kết giữa con người với môi trường tự nhiên, qua đó góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu về khí hậu, đa dạng sinh học và tài nguyên nước.

Theo IUCN, giáo dục dựa vào thiên nhiên là phương pháp đặt thiên nhiên vào trung tâm của quá trình học tập, giúp người học hiểu rõ hơn về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và các hệ sinh thái. Cách tiếp cận này được xem là công cụ quan trọng để trang bị cho thế hệ tương lai kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm trong ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và tình trạng mất an ninh nguồn nước ngày càng gia tăng.

Một trong những mô hình tiêu biểu được giới thiệu trong bài viết là "Chương trình giảng dạy lưu vực sông" tại các trường học. Theo đó, các môn học được thiết kế gắn với việc tìm hiểu, bảo vệ và quản lý lưu vực sông địa phương, giúp học sinh tiếp cận các vấn đề môi trường một cách thực tiễn, liên ngành và gần gũi với cuộc sống.

Bên cạnh những lợi ích nổi bật, IUCN cũng chỉ ra một số

thách thức trong quá trình triển khai giáo dục dựa vào thiên nhiên, bao gồm nhu cầu tăng cường cam kết chính trị, hoàn thiện các khung chương trình giáo dục, mở rộng không gian học tập xanh và nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên.

Theo IUCN, việc nhận thức đầy đủ mối quan hệ gắn bó giữa con người và thiên nhiên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo nền tảng xây dựng các cộng đồng khỏe mạnh, kiên cường và gắn kết hơn. Đây cũng là một hướng đi quan trọng nhằm thúc đẩy bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm sự phát triển lâu dài cho các thế hệ tương lai. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)